

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 45 TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 1987

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê vật tư, hàng hoá, quỹ bằng tiền 0 giờ ngày 1/10/1987

Thi hành chỉ thị số 269/Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 22/9/1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc kiểm kê vật tư, hàng hoá, quỹ bằng tiền trong khu vực kinh tế quốc doanh đợt 1/10/1987, Liên Bộ Tài chính - Tổng cục Thống kê hướng dẫn việc kiểm kê, xử lý và hạch toán kết quả kiểm kê như sau:

1/ Yêu cầu cơ bản về kiểm kê:

Trên cơ sở nắm vững ý nghĩa, mục đích, phương châm của đợt kiểm kê vật tư hàng hoá, quỹ bằng tiền đã được nêu cụ thể trong chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, yêu cầu cơ bản đặt ra đối với đợt kiểm kê 0 giờ ngày 1/10/1987 như sau:

- Nắm chắc và chính xác toàn bộ vật tư, hàng hoá hiện có về số lượng, chất lượng, giá trị; các nguồn vốn bằng tiền và các quỹ bằng tiền hiện có của từng đơn vị kinh tế cơ sở, từng ngành, từng địa phương và toàn bộ khu vực kinh tế quốc doanh.
- Xác định lại định mức vốn lưu động của đơn vị phù hợp với hệ thống giá mới, xác định chính xác số thừa có về vốn lưu động ở thời điểm kiểm kê để có căn cứ kiến nghị các biện pháp giải quyết nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường cho từng đơn vị.
- Tiến hành kiểm kê khẩn trương, dứt điểm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định hiện hành về kiểm kê. Thực hiện kiểm kê thực tế, trực tiếp cân đong, đo, đếm (trừ trường hợp chế độ cho phép báo cáo tồn kho theo sổ kế toán, nhưng phải quan sát thực tế có kiểm tra điển hình) và đối chiếu chính xác giữa số liệu trên sổ kế toán với thực tế kiểm kê; xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của số chênh lệch; kịp thời

xử lý kết quả kiểm kê và kiến nghị những biện pháp để giải quyết những tồn tại phát sinh trong quá trình kiểm kê. Thực hiện chế độ báo cáo trung thực, kịp thời về kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê.

2/ Phạm vi kiểm kê:

Phạm vi kiểm kê vật tư, hàng hoá và quỹ bằng tiền lần này là các đơn vị sản xuất kinh doanh (công, nông, lâm, ngư nghiệp; xây dựng cơ bản; giao thông vận tải; nội thương, ngoại thương, cung ứng vật tư, dịch vụ ...) và sự nghiệp hạch toán kinh tế độc lập (viện, trạm, trại ...) thuộc khu vực kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh trực thuộc Trung ương và địa phương bao gồm cả các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong các lực lượng vũ trang.

3/ Đối tượng kiểm kê:

- Toàn bộ các loại nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, phụ tùng sửa chữa thay thế, công cụ lao động thuộc tài sản lưu động, hàng hoá tại các đơn vị sản xuất, cung ứng, nội thương, ngoại thương, dịch vụ

- Những vật tư, hàng hoá đang trên đường đi (bao gồm hàng đang trên đường vận chuyển, đang nằm tại các bến, bãi, bến cảng hoặc đang chờ kiểm nghiệm ...) vật tư, hàng hoá thuộc quyền sở hữu của đơn vị đã gửi đi hoặc đang nhờ giữ hộ, nhờ bán hộ; vật tư hàng hoá giao gia công, chế biến; vật tư hàng hoá tham gia liên doanh, liên kết

- Sản phẩm dở dang (bao gồm cả sản phẩm dở dang trong quá trình sản xuất, chế tạo, sản phẩm dở dang trong xây dựng cơ bản), bán thành phẩm và thành phẩm.

- Các loại vốn và quỹ bằng tiền thuộc quyền sử dụng của đơn vị thể hiện trên sổ sách chính thức và không chính thức:

- + Tiền gửi Ngân hàng : gồm tất cả các khoản tiền thuộc quyền sở hữu của đơn vị đang gửi tại Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Đầu tư, Ngân hàng Ngoại thương về vốn sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn sửa chữa lớn, vốn chuyên dùng và các loại vốn, quỹ của đơn vị. Riêng tiền gửi Ngân hàng Ngoại thương phải kiểm kê số ngoại tệ và tính đổi ra tiền Việt nam theo tỷ giá kết toán nội

bộ hiện hành. Số ngoại tệ thuộc quyền sử dụng ngoại tệ của đơn vị còn chưa sử dụng cũng được xác định và báo cáo riêng.

+ Các khoản tiền mặt tồn quỹ: gồm quỹ tiền mặt của đơn vị; quỹ tiền mặt của bộ phận kiến thiết cơ bản (nếu có bộ máy hạch toán riêng); quỹ tiền mặt của hoạt động sản xuất phụ, kinh doanh các quỹ khác; các quỹ tiền lương, tiền thưởng chưa chi còn nằm ở phân phưởng và các bộ phận; các khoản tiền đang chuyển; các chứng khoán, tem, phiếu có giá trị như tiền; các khoản ngoại tệ để tại đơn vị.

4/ Thời điểm và thời gian tiến hành kiểm kê:

- Thời điểm kiểm kê thống nhất trong cả nước: 0 giờ ngày 1/10/1987.

Đối với vật tư, hàng hoá biến động ít hoặc cồng kềnh, khối lượng lớn ở những đơn vị đã tiến hành kiểm kê thực tế ở thời điểm 0 giờ 1/7/1987, đã có biên bản kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê thì có thể căn cứ kết quả kiểm kê thực tế ngày 1/7/1987 và thực tế nhập, xuất trong các tháng 7,8,9 để tính ra số lượng, giá trị vật tư, hàng hóa thực có ở đơn vị đến thời điểm 1/10/1987.

Đối với những vật tư, hàng hóa đã được điều chỉnh theo giá mới trước 1/10/1987 thì được tính toán bằng cách lấy số kiểm kê thực tế (hiện vật và giá trị) ở thời điểm điều chỉnh giá cộng (+) với số phát sinh tăng và trừ (-) số phát sinh giảm từ thời điểm điều chỉnh giá đến thời điểm 1/10/1987 làm số liệu kiểm kê đợt này.

- Thời gian tiến hành kiểm kê có thể bắt đầu trước thời điểm và phải kết thúc trước 20/10/1987.

5/ Phương pháp kiểm kê:

- Trước khi phải xoá sổ kế toán, xác định số lượng, giá trị vật tư, hàng hoá, số tiền vốn và quỹ phải có theo sổ kế toán đến 0 giờ 1/10/1987.

- Việc kiểm kê vốn, quỹ bằng tiền phải tiến hành trước vào đầu giờ làm việc ngày 1/10/1987. Phải tuân thủ nghiêm ngặt các thủ tục và nguyên tắc kiểm kê.

Khi kiểm kê các quỹ tiền mặt phải phân loại và xác định tổng số cũng như từng loại tiền có trong quỹ (kể cả ngoại tệ)

Các khoản tiền gửi tại Ngân hàng phải được đối chiếu trực tiếp và có xác nhận của cán bộ Ngân hàng

Các chứng khoán và tem, phiếu cũng phải được kiểm kê chặt chẽ như kiểm kê tiền mặt.

- Đối với vật tư, hàng hóa phải tiến hành kiểm kê từng thứ, từng loại bằng phương pháp đo, đong, đếm trực tiếp hoặc kiểm tra đối chiếu trực tiếp. Lập biên bản xác định kiểm kê xác định rõ số lượng, giá trị vật tư, hàng hoá thực có và số thừa, thiếu so với số liệu trên sổ kế toán; xác định số vật tư, hàng hoá thuộc loại ứ đọng, chậm luân chuyển chưa được giải quyết; xác định số lượng và giá trị thực tế của số vật tư, hàng hoá hư hỏng, kém, mất phẩm chất.

- Đối với sản phẩm dở dang đang phải xác định số lượng và mức độ hoàn thành của sản phẩm. Riêng sản phẩm dở dang của các đơn vị xây lắp bao gồm cả sản phẩm xây lắp chính, xây lắp phụ; cần xác định khối lượng và giá trị đã xây lắp theo khoản mục chi phí.

6/ Tính toán, xác định chênh lệch giá vật tư hàng hoá kiểm kê:

Việc điều chỉnh giá vật tư, hàng hoá lần này được tiến hành dần dần từng bước trước hoặc sau thời điểm 1/10/1987. Do đặc điểm đó, việc tính toán giá trị vật tư, hàng hoá trong đợt kiểm kê này được thực hiện như sau:

- Trong mọi trường hợp, mỗi khi có quyết định điều chỉnh giá của Nhà nước đối với vật tư, hàng hoá nào thì phải trực tiếp kiểm kê thực tế vật tư, hàng hoá đó về số lượng, tính ra giá trị theo giá cũ và giá mới; xác định số chênh lệch giá để hạch toán vào sổ kế toán theo chế độ hiện hành tại thời điểm điều chỉnh giá.

+ Đối với những vật tư, hàng hoá đã được điều chỉnh giá trước thời điểm 1/10/1987, thì số chênh lệch giá cũng phải được tổng hợp trong báo cáo của đợt kiểm kê này.

+ Đối với những vật tư, hàng hoá mà sau thời điểm 1/10/1987 mới có quyết định điều chỉnh giá thì đơn vị phải tính toán lại số lượng vật tư, hàng hoá thực tế có ở thời điểm điều chỉnh giá để làm cơ sở tính giá trị theo giá mới của vật tư hàng hoá đó và xác định số chênh lệch giá. Số lượng và giá trị vật tư, hàng hoá (theo giá cũ) có ở thời điểm điều chỉnh giá được tính bằng cách lấy số liệu ở thời điểm kiểm kê (1/10/87) cộng số tăng, trừ số giảm phát sinh từ 1/10/1987 đến thời điểm có giá mới.